| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN PHÚ NHUẬN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1196/2023/QĐST-VHNGĐ | *Phú Nhuận, ngày 28 tháng 12 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 1090/2023/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: C L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trương Văn C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: B H, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2005, quyển số 01 ngày 28/9/2005 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trương Văn C là hợp pháp. Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trương Văn C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trương Văn C có 02 (hai) con chung tên Trương Quốc D, sinh ngày 25/9/2006 và Trương Phương N, sinh ngày 23/12/2010.

Giao trẻ Trương Phương N cho bà Nguyễn Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Giao trẻ Trương Quốc D cho ông Trương Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận

việc bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trương Văn C tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của bà P và ông C đối với con chưa thành niên được pháp luật bảo đảm. Vì lợi ích của trẻ, việc trực tiếp nuôi con và đóng góp cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trương Văn C tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trương Văn C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trương Văn C phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 20/12/2023 lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trương Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trương Văn C có có 02 (hai) con chung tên Trương Quốc D, sinh ngày 25/9/2006 và Trương Phương N, sinh ngày 23/12/2010.

Giao trẻ Trương Phương N cho bà Nguyễn Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Giao trẻ Trương Quốc D cho ông Trương Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trương Văn C tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của bà P và ông C đối với con chưa thành niên được pháp luật bảo đảm. Vì lợi ích của trẻ, việc trực tiếp nuôi con và đóng góp cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trương Văn C tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trương Văn C phải chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0022545 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P và ông C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường A, quận P;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hương Giang**